TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2020/QĐST-DS	*Bến Lức, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Địa chỉ trụ sở: Phường L, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N: Ông Đoàn Thái S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh L.

Địa chỉ: Số 2A P, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1984;

Địa chỉ liên lạc: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh L.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 45.332.178 đồng, trong đó nợ gốc là: 16.066.832 đồng; lãi tín dụng là: 8.136.355 đồng; phí thường niên là: 100.000 đồng; phí phạt chậm thanh toán là: 21.028.991 đồng.

Phương thức thanh toán như sau:

Vào ngày 15 tây hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2020 mỗi tháng ông B sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền 45.332.178 đồng.

Nếu đến tháng 11/2022 phía ông B thanh toán xong cho Ngân hàng số tiền 24.203.187 đồng, trong đó nợ gốc là: 16.066.832 đồng; lãi tín dụng là: 8.136.355 đồng, thì Ngân hàng sẽ giảm hết cho ông B số tiền 21.128.991 đồng, trong đó phí thường niên là: 100.000 đồng; phí phạt chậm thanh toán là: 21.028.991 đồng.

Nếu đến tháng 11/2022 phía ông B không thanh toán xong cho Ngân hàng số tiền 24.203.187 đồng, trong đó nợ gốc là: 16.066.832 đồng; lãi tín dụng là: 8.136.355 đồng, thì Ngân hàng sẽ tiếp tục yêu cầu ông B thanh toán số tiền 21.128.991 đồng, trong đó phí thường niên là: 100.000 đồng; phí phạt chậm thanh toán là: 21.028.991 đồng.

Ghi nhận ý kiến của Ngân hàng là không yêu cầu ông B phải tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phạt chậm trả, phí vượt hạn mức phát sinh kể từ ngày 24/6/2020 cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 25/12/2014 được ký kết giữa ông B với Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh L.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần N tự nguyện chịu 1.133.304 đồng. Khấu trừ 1.004.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0001931 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Ngân hàng còn phải nộp tiếp 129.304 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hiền